

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
VIETNAM NATIONAL  
INDUSTRY – ENERGY GROUP  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
**PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES  
CORPORATION**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No.: /PTSC-BTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2026  
Ho Chi Minh City, July 17, 2026

V/v Công bố thông tin Giấy xác nhận thay đổi nội  
dung đăng ký doanh nghiệp/ *Disclosure of*  
*Information on the Confirmation of changes to*  
*enterprise registration information*

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/  
*The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/  
*Ha Noi Stock Exchange,*

1. Tên Công ty/ *Name of organization:* Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu  
khí Việt Nam/ *PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC)*

2. Mã chứng khoán/ *Stock code:* **PVS**

3. Trụ sở chính/ *Head Office:* Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố  
Hồ Chí Minh/ *5th Floor, 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

4. Điện thoại/ *Tel.:* (+84) 28 3910 2828 Fax: (+84) 28 3910 2929

5. Người thực hiện công bố thông tin/ *Person authorized to disclose information:*  
Nguyễn Đức Thủy

6. Nội dung của thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Ngày 16/7/2026, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng  
công ty PTSC) nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp,  
số 599569/26 ngày 15/7/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp./  
*On July 16, 2026, PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC) received*  
*Confirmation No. 599569/26 dated July 15, 2026, issued by the Ho Chi Minh City Business*  
*Registration Office, regarding changes to its enterprise registration information.*

7. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty PTSC  
vào ngày 17/7/2026 tại đường dẫn: [www.ptsc.com.vn/](http://www.ptsc.com.vn/) *This information was published on*  
*PTSC's website on July 17, 2026, at: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn/)*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and correct, and we take full legal responsibility for its content.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- UBCKNN, SGDCKHN/ SSC, HNX;
- Ban KS, HĐQT (b/c)/  
*BOS, BOD (for reporting) ;*
- Ông Tổng Giám đốc (b/c)/  
*PTSC President & CEO (for reporting);*
- PTGD Nguyễn Xuân Cường (b/c)/  
*Mr. Nguyen Xuan Cuong – Vice President;*
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu/ Archive: VT, BTK/DC, SEC.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN/  
PERSON AUTHORIZED TO  
DISCLOSE INFORMATION**

**Tài liệu gửi kèm/ Enclosed document:**

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, số 599569/26 / *Confirmation No. 599569/26 regarding changes to its enterprise registration information.*

**Nguyễn Đức Thủy**



Số:



599569/26

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

**Xác nhận:**

Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (TÊN CŨ: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ)

Mã số doanh nghiệp: 0100150577

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Khai thác, xử lý và cung cấp nước<br>-Chi tiết: Mua bán nước khoáng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3600     |
| 2   | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại<br>-Chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các đường ống dẫn dầu, dẫn khí (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                            | 2512     |
| 3   | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>-Chi tiết: Mua bán sản phẩm thiết bị đầu cuối viễn thông.<br>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4652     |

W.S.D.N.

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 4   | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Mua bán thiết bị vật tư, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.</li> <li>-Mua bán kim khí điện máy, vật tư thiết bị phục vụ dân dụng và các ngành công nghiệp, vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.</li> </ul> <p>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</p>                                                        | 4659     |
| 5   | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>-Chi tiết: Lai dắt tàu biển và cứu hộ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5222     |
| 6   | <p>Bốc xếp hàng hóa</p> <p>(trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5224     |
| 7   | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kinh doanh vận tải đa phương thức trong nước và quốc tế.</li> <li>-Vận chuyển, bảo quản và giao nhận hàng hóa.</li> <li>-Dịch vụ đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kiểm đếm và giao nhận vận chuyển hàng hóa.</li> <li>-Dịch vụ thuê tàu, môi giới tàu biển.</li> <li>-Dịch vụ khách sạn, hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan</li> <li>-Dịch vụ cân, hậu cần logistic</li> <li>-Cung cấp dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu</li> <li>- Dịch vụ vận tải biển: Dịch vụ vận tải hàng hóa (trừ vận tải nội địa) (CPC 7212)</li> </ul> <p>(Trừ dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải đường hàng không)</p> | 5229     |
| 8   | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>-Chi tiết: Kinh doanh nhà ở, văn phòng làm việc. Kinh doanh bất động sản.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6810     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 9   | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>-Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý tổ chức các hoạt động xây lắp, chế tạo, chạy thử và hoàn thiện các dự án, các công trình công nghiệp ngoài ngành dầu khí.</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp;</li> <li>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông;</li> <li>- Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình (hệ thống điện);</li> <li>- Khảo sát địa hình công trình xây dựng;</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;</li> <li>- Thiết kế kết cấu công trình cảng, đường thủy;</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.</li> <li>- Các dịch vụ địa chất, địa vật lý và các dịch vụ dự báo trữ lượng khác. (CPC 86751)</li> <li>- Dịch vụ khảo sát lòng đất. (CPC 86752)</li> <li>- Dịch vụ khảo sát bề mặt. (CPC 86753)</li> <li>- Dịch vụ tư vấn và kiến trúc trước khi thiết kế (CPC 86711)</li> <li>- Các dịch vụ tư vấn kỹ thuật khác (không phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành) (CPC 86729)</li> <li>- Dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật (CPC 8676).</li> </ul> <p>(Trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp các Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá. Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</p> | 7110     |
| 10  | <p>Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại</p> <p>(Không hoạt động tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3821     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 11  | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                               | 3822     |
| 12  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>-Chi tiết: Dịch vụ chế tạo các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                  | 2511     |
| 13  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương<br>Chi tiết:<br>-Vận chuyển các sản phẩm dầu khí.<br>-Vận chuyển chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở)                                             | 5012     |
| 14  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)                                                                                                                                   | 3320     |
| 15  | Lắp đặt hệ thống điện<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)                                                                                                                                                     | 4321     |
| 16  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)                                                                                                                                            | 4329     |
| 17  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                   | 4330     |
| 18  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                              | 4390     |
| 19  | Thu gom rác thải không độc hại<br>(không hoạt động tại trụ sở)<br>(Trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)                                                                                                    | 3811     |
| 20  | Thu gom rác thải độc hại<br>(Không hoạt động tại trụ sở)<br>(Trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)                                                                                                          | 3812     |
| 21  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết:<br>-Vận tải công ten nơ<br>-Vận chuyển chất thải không nguy hại và chất thải nguy hại (không hoạt động tại trụ sở)<br><input type="checkbox"/> - Dịch vụ vận tải hàng hóa (CPC 7123) | 4933     |
| 22  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                | 4101     |
| 23  | Đóng tàu và cấu kiện nổi<br>-Chi tiết: Đóng mới, hoán cải các phương tiện nổi (không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                       | 3011     |
| 24  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                          | 4102     |
| 25  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                    | 4211     |



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 26  | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Dịch vụ phục vụ hoạt động khảo sát địa vật lý - địa chất công trình, dịch vụ lặn, dịch vụ cung cấp ROV phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và công trình công nghiệp, dân dụng.</li> <li>-Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí.</li> <li>-Sửa chữa các công trình dầu khí biển.</li> <li>-Các dịch vụ sinh hoạt dầu khí (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar).</li> <li>-Dịch vụ quản lý, khai thác các tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa và xử lý dầu thô (FPSO), các tàu dịch vụ, tàu vận chuyển các sản phẩm dầu và khí.</li> <li>-Dịch vụ quản lý, điều hành kinh doanh, khai thác cảng, căn cứ dịch vụ kỹ thuật dầu khí</li> <li>-Dịch vụ quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàng hải.</li> <li>-Dịch vụ chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí, vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ ngành dầu khí, dịch vụ thử tải, kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau hàn, dịch vụ hạ thủy; nâng hạng nặng, cân (không hoạt động tại trụ sở)</li> <li>- Các dịch vụ địa chất, địa vật lý và các dịch vụ dự báo trữ lượng khác. (CPC 86751)</li> <li>- Dịch vụ khảo sát lòng đất. (CPC 86752)</li> <li>- Dịch vụ khảo sát bề mặt. (CPC 86753)</li> <li>- Dịch vụ tư vấn và kiến trúc trước khi thiết kế (CPC 86711)</li> </ul> <p>(Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)</p> | 0910(Chính) |
| 27  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4212        |
| 28  | <p>Sản xuất máy chuyên dụng khác</p> <p>-Chi tiết: Sản xuất thiết bị vật tư, thiết bị dầu khí phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2829        |
| 29  | <p>Xây dựng công trình điện</p> <p>(Trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4221        |
| 30  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4222        |
| 31  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4223        |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 32  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4229     |
| 33  | Xây dựng công trình thủy<br>(Trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4291     |
| 34  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4292     |
| 35  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4293     |
| 36  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp – năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy triều)<br>- Xây dựng công trình khác không phải nhà.<br>(Trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4299     |
| 37  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>(trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh r22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4322     |
| 38  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4311     |
| 39  | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ Dịch vụ nổ mìn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4312     |
| 40  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>Chi tiết: Dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật (ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải) (CPC 8676):<br>- Dịch vụ phân tích và kiểm tra độ tinh khiết và thành phần (CPC 86761),<br>- Dịch vụ phân tích và kiểm tra các đặc tính vật lý (CPC 86762),<br>- Các dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật khác (CPC 86769).<br>(Trừ Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp các Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá) | 7120     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 41  | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ<br>Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển thử nghiệm về tư vấn kỹ thuật và công nghệ (CPC 85103)                                                                                                                                                                                                    | 7212     |
| 42  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ kho bãi (CPC 742)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5210     |
| 43  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất viên đốt nén bằng phế phẩm mùn cưa, dăm bào, củi (Không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                     | 1629     |
| 44  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                   | 4620     |
| 45  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(Không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2592     |
| 46  | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo<br>(Trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)                                                                                                                                                                        | 3511     |
| 47  | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br>Chi tiết:<br>- Sửa chữa tàu biển (Không hoạt động tại trụ sở).<br>- Sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện nội (Không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                              | 3315     |
| 48  | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3312     |
| 49  | Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn<br>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng kết cấu kim loại, cơ khí đường ống, bồn bể chứa (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).                                                                                                                                                                                                         | 3311     |
| 50  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 622)<br>(Không hoạt động tại trụ sở). | 4673     |

30  
NG  
HIỆN  
VỤ  
CH  
A  
- T.1



| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 51  | Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ<br>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                                                               | 4790     |
| 52  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Mua bán phân đạm và hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm).<br>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối) | 4679     |
| 53  | Cung ứng nguồn nhân lực khác<br>Chi tiết: Cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.<br>(Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).                                                                                                                                                                                                                                              | 7822     |
| 54  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                                                                                                               | 4672     |
| 55  | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở).<br>- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở).                                                                                                                                                                                                            | 5510     |
| 56  | Truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng.<br>(Trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)                                                                                                                                                           | 3513     |
| 57  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn khí công nghiệp, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG<br>(Trừ Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)                  | 4671     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 58  | Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7020                                                         |
| 59  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ đánh giá tác động môi trường (CPC 94090*).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7499                                                         |
| 60  | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>(Trừ Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Đầu tư xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3512                                                         |
| 61  | <p>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.</p> <p>Đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh phát sinh sau thời điểm nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thuộc trường hợp phải đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm liên hệ cơ quan đăng ký đầu tư để thực hiện thủ tục theo quy định.</p> <p>Đối với các ngành nghề hoạt động có mã CPC, Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đúng ngành nghề ghi nhận tại Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của Liên Hợp Quốc).</p> <p>Việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ hàng hóa phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách</p> | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

19-  
TỶ  
: HỮU  
DU  
THU  
N  
HỒ

nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định trước khi hoạt động kinh doanh (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP).

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ các hàng hóa không được xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ theo quy định của pháp luật Việt Nam và/hoặc các điều ước quốc tế về đầu tư mà nhà đầu tư thuộc đối tượng áp dụng.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện theo quy định tại Luật Thương mại, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được phép cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam; không được kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài (outbound); không được kinh doanh cơ sở lưu trú và không được tổ chức thực hiện các tua du lịch ở các vị trí liên quan đến an ninh quốc phòng. Hướng dẫn viên du lịch của doanh nghiệp phải là công dân Việt Nam.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng; hoạt động trong lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang.

Đối với ngành nghề kinh doanh có mã CPC 7212: Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam, nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.

Đối với ngành "Dịch vụ vận tải đường bộ": 100% lái xe của liên doanh phải là công dân Việt Nam, theo quy định tại Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO./.

**Nơi nhận:**

-TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM(TÊN  
CŨ:TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH  
VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ). Địa chỉ:Lầu  
5, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5, Lê  
Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí  
Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Thị Ngọc Thiện.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG**

**BHON TRƯỞNG PHÒNG**



Vô Thành Thor

C.T.  
HẠN  
LỊCH  
AT  
CHIT



No: 599569/26

Ho Chi Minh City, July 15, 2026

## CONFIRMATION

### Regarding the change of enterprise registration contents

BUSINESS REGISTRATION OFFICE: Ho Chi Minh City

Head office address: 90G Tran Quoc Toan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone: 028.38.293.179

Fax:

Email:

Website:

### Confirms:

Enterprise name: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK CORPORATION  
(OLD NAME: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK CORPORATION)

Enterprise code: 0100150577

**Has notified the business registration authority of changes to the enterprise registration contents.**

The enterprise's information has been updated in the National Business Registration Information System as follows:

| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Business line code |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1   | Water collection, treatment and supply<br>-Detail: Buying and selling mineral water.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3600               |
| 2   | Manufacture of tanks, reservoirs and containers of metal<br>-Detail: Manufacturing and installing oil, liquefied gas tanks and oil, gas pipelines<br>(not operating at the head office)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2512               |
| 3   | Wholesale of electronic and telecommunications equipment and parts<br>-Detail: Buying and selling telecommunication terminal equipment products.<br>(Except for Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute)                                                                                                                                                                | 4652               |
| 4   | Wholesale of other machinery, equipment and spare parts<br>Detail:<br>-Buying and selling materials and equipment, oil and gas equipment for the oil and gas industry, other industries and civil use.<br>-Buying and selling electrical hardware, materials and equipment for civil use and industry, materials, fire protection and safety equipment for the oil and gas industry, other industries and civil use.<br>(Except for Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic | 4659               |

| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Business line code |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |
| 5   | Service activities incidental to water transportation<br>-Detail: Towing and rescuing ships.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5222               |
| 6   | Cargo handling<br>(except cargo handling at airports).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5224               |
| 7   | Other supporting services related to transport<br>Detail:<br>-Domestic and international multimodal transport business.<br>-Transporting, preserving and delivering goods.<br>-Shipping agency and maritime brokerage services; ship supply services; tallying and forwarding services.<br>-Ship chartering and ship brokerage services.<br>-Hotel services, customs clearance agency activities<br>-Weighing services, logistics activities<br>-Oil spill response services<br>-Sea transport services: Freight transport services (except inland water transport) (CPC 7212)<br>(Except maritime pilotage services, supporting services related to air transport)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5229               |
| 8   | Real estate activities with own or leased property<br>-Detail: Housing and office business. Real estate business.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6810               |
| 9   | Architectural and engineering activities and related technical consultancy<br>-Detail:<br>- Organizing and managing construction, fabrication, test-running and finishing of industrial projects and works outside the oil and gas sector.<br>- Supervising construction and finishing of civil and industrial works;<br>- Supervising construction and finishing of traffic works;<br>- Supervising the installation of electrical equipment in works (electrical systems);<br>- Topographic survey for construction works;<br>- Designing structures of civil and industrial works;<br>- Designing structures of port and waterway works;<br>- Managing construction investment projects.<br>- Geological, geophysical services and other reserve forecasting services. (CPC 86751)<br>- Subsurface surveying services. (CPC 86752)<br>- Surface surveying services. (CPC 86753)<br>- Advisory and pre-design architectural services (CPC 86711)<br>- Other engineering advisory services (not for urban - rural development planning, sectoral development planning) (CPC 86729) | 7110               |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Business line code |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | - Technical testing and analysis services (CPC 8676).<br>(Except testing (inspecting, testing) and issuing certificates for means of transport (including systems, complete units, equipment, and components of means); inspecting and issuing technical safety and environmental protection certificates for specialized means, containers, and dangerous goods packaging used in transport; inspecting and issuing technical safety and environmental protection certificates for means, exploration, exploitation, and transportation equipment of oil and gas at sea; occupational safety technical inspection for machinery and equipment with strict occupational safety requirements installed on means of transport and means, equipment for exploration, exploitation, and transportation of oil and gas at sea; ship registration service. Services of establishing, operating, maintaining, and protecting maritime signals, fairways, water areas, port waters, public fairways, and fairways for publication of Maritime Notices; surveying, building, and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime fairways, and shipping routes; building and distributing maritime publications and documents; maritime safety assurance regulating services in water areas, port waters, and public maritime fairways; maritime electronic information services; maritime pilotage services) |                    |
| 10  | Treatment and disposal of non-hazardous waste<br>(Not operating at the head office)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3821               |
| 11  | Treatment and disposal of hazardous waste<br>(Not operating at the head office)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3822               |
| 12  | Manufacture of structural metal products<br>-Detail: Manufacturing structural metal products (not operating at the head office)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2511               |
| 13  | Sea and coastal freight water transport<br>Detail:<br>-Transporting oil and gas products.<br>-Transporting non-hazardous waste and hazardous waste (not operating at the head office)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5012               |
| 14  | Installation of industrial machinery and equipment<br>(except mechanical processing, recycling of scrap, electroplating)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3320               |
| 15  | Electrical installation<br>(except mechanical processing, recycling of scrap, electroplating)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4321               |
| 16  | Other construction installation<br>(except mechanical processing, recycling of scrap, electroplating)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4329               |
| 17  | Building completion and finishing                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330               |
| 18  | Other specialized construction activities                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4390               |
| 19  | Collection of non-hazardous waste<br>(not operating at the head office)<br>(Except direct waste collection services from households)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3811               |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Business line code |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 20  | Collection of hazardous waste<br>(not operating at the head office)<br>(Except direct waste collection services from households)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3812               |
| 21  | Freight transport by road<br>Detail:<br>-Container transport<br>-Transporting non-hazardous waste and hazardous waste (not operating at the head office)<br>- Freight transport services (CPC 7123)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933               |
| 22  | Construction of residential buildings                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4101               |
| 23  | Building of ships and floating structures<br>-Detail: Building anew and converting floating structures (not operating at the head office)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3011               |
| 24  | Construction of non-residential buildings                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4102               |
| 25  | Construction of railways                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4211               |
| 26  | Support activities for crude oil and natural gas extraction<br>Detail:<br>-Geophysical and geological survey activities - engineering, diving services, ROV supply services for search, exploration, and extraction of oil and gas and industrial and civil construction works.<br>-Operating and maintaining oil and gas extraction facilities.<br>-Repairing offshore oil and gas facilities.<br>-Oil and gas daily life services (excluding karaoke, discotheque, bar business).<br>-Managing and operating floating storage offloading (FSO) units, floating production storage and offloading (FPSO) units, service vessels, and oil and gas product transportation vessels.<br>-Managing, operating businesses, operating ports, oil and gas technical service bases.<br>-Managing and organizing activities in the field of marine mechanics.<br>-Manufacturing, repairing, maintaining mechanics, supplies, equipment, food serving the oil and gas industry, non-destructive testing (NDT), load testing services, pre- and post-weld heat treatment, lowering services; heavy lifting, weighing (not operating at the head office).<br>- Geological, geophysical services and other reserve forecasting services. (CPC 86751)<br>- Subsurface surveying services. (CPC 86752)<br>- Surface surveying services. (CPC 86753)<br>- Advisory and pre-design architectural services (CPC 86711)<br>(Except services of establishing, operating, maintaining, and protecting maritime signals, fairways, water areas, port waters, public fairways, and fairways for | 0910(Main)         |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Business line code |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | publication of Maritime Notices; surveying, building, and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime fairways, and shipping routes; building and distributing maritime publications and documents; maritime safety assurance regulating services in water areas, port waters, and public maritime fairways; maritime electronic information services; maritime pilotage services)                             |                    |
| 27  | Construction of roads                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4212               |
| 28  | Manufacture of other special-purpose machinery<br>-Detail: Manufacturing materials and equipment for oil and gas serving the oil and gas industry, other industries and civil use.                                                                                                                                                                                                                                               | 2829               |
| 29  | Construction of utility projects for electricity<br>(Except Transmission and dispatching of the national power system; Investing in the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants with special socio-economic importance)                                                                                                                                                           | 4221               |
| 30  | Construction of utility projects for water supply and drainage                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4222               |
| 31  | Construction of utility projects for telecommunications and communications                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4223               |
| 32  | Construction of other utility projects                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4229               |
| 33  | Construction of hydraulic works<br>(Except Transmission and dispatching of the national power system; Investing in the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants with special socio-economic importance)                                                                                                                                                                            | 4291               |
| 34  | Construction of mining works                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4292               |
| 35  | Construction of manufacturing and processing works                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4293               |
| 36  | Construction of other civil engineering projects<br>Detail:<br>- Construction of industrial works – renewable energy (wind power, solar power, tidal power)<br>- Construction of other non-building works.<br>(Except Transmission and dispatching of the national power system; Investing in the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants with special socio-economic importance) | 4299               |
| 37  | Plumbing, heat and air-conditioning installation<br>(except mechanical processing, recycling of scrap, electroplating at the head office and installation of refrigeration equipment (freezers, cold storage, ice machines, air conditioners, water purifiers) using r22 refrigerant in the seafood processing sector)                                                                                                           | 4322               |
| 38  | Demolition                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4311               |
| 39  | Site preparation<br>(Except mine blasting services)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4312               |
| 40  | Technical testing and analysis                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7120               |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Business line code |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | <p>Detail: Technical testing and analysis services (except inspection and issuance of certificates for means of transport) (CPC 8676):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Testing and analysis services of purity and composition (CPC 86761),</li> <li>- Testing and analysis services of physical properties (CPC 86762),</li> <li>- Other technical testing and analysis services (CPC 86769).</li> </ul> <p>(Except testing (inspecting, testing) and issuing certificates for means of transport (including systems, complete units, equipment, and components of means); inspecting and issuing technical safety and environmental protection certificates for specialized means, containers, and dangerous goods packaging used in transport; inspecting and issuing technical safety and environmental protection certificates for means, exploration, exploitation, and transportation equipment of oil and gas at sea; occupational safety technical inspection for machinery and equipment with strict occupational safety requirements installed on means of transport and means, equipment for exploration, exploitation, and transportation of oil and gas at sea; ship registration service)</p> |                    |
| 41  | <p>Scientific research and technological development in the field of engineering and technology</p> <p>Detail: Research and experimental development services on engineering and technology (CPC 85103)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7212               |
| 42  | <p>Warehousing and storage of goods</p> <p>Detail: Warehousing services (CPC 742)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5210               |
| 43  | <p>Manufacture of other products of wood; manufacture of articles of cork, straw and plaiting materials</p> <p>Detail: Manufacturing compressed wood pellets from sawdust, wood shavings, and firewood (Not operating at the head office).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1629               |
| 44  | <p>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo) and live animals</p> <p>(Except Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4620               |
| 45  | <p>Machining; treatment and coating of metals</p> <p>(Not operating at the head office).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2592               |
| 46  | <p>Electricity generation from non-renewable energy sources</p> <p>(Except Transmission and dispatching of the national power system; Investing in the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants with special socio-economic importance)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3511               |
| 47  | <p>Repair and maintenance of transport equipment (except motor vehicles and motorcycles)</p> <p>Detail:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3315               |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Business line code |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | - Repairing ships (Not operating at the head office).<br>- Repairing and maintaining floating vehicles (Not operating at the head office).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |
| 48  | Repair and maintenance of machinery and equipment                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3312               |
| 49  | Repair and maintenance of fabricated metal products<br>Detail: Repair and maintenance of metal structures, mechanical piping, tanks (except mechanical processing, recycling of scrap, electroplating).                                                                                                                                                                                                                                                   | 3311               |
| 50  | Wholesale of other installation materials and equipment in construction<br>Detail: Exercising the right to export, right to import, right to distribute wholesale goods not belonging to the list of goods not allowed to be distributed according to the provisions of Vietnamese law or not subject to restriction under international commitments in international treaties of which Vietnam is a member (CPC 622) (Not operating at the head office). | 4673               |
| 51  | Retail trade intermediate services<br>(Except Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute)                                                                                                                                            | 4790               |
| 52  | Other specialized wholesale not elsewhere classified<br>Detail:<br>- Buying and selling fertilizers and chemicals serving agriculture (except chemicals banned by the State).<br>(Except Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute) | 4679               |
| 53  | Other human resources provision<br>Detail: Supplying labor specializing in the oil and gas industry.<br>(Except services of sending workers to work abroad under contracts).                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7822               |
| 54  | Wholesale of metals and metal ores<br>(Except Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute)                                                                                                                                            | 4672               |
| 55  | Hotels and similar accommodation<br>Detail:<br>- Tourist accommodation business: hotels (not doing business at the head office).<br>- Short-term accommodation services (not operating at the head office).                                                                                                                                                                                                                                               | 5510               |
| 56  | Transmission and distribution of electricity<br>Detail: Selling electricity to users.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3513               |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Business line code                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|     | (Except Transmission and dispatching of the national power system; Investing in the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants with special socio-economic importance)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                        |
| 57  | Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products<br>Detail:<br>- Wholesale of industrial gas, liquefied petroleum gas LPG<br>(Except Exercising the right to export, right to import, right to distribute goods belonging to the List of goods that foreign investors, foreign-invested economic organizations are not allowed to exercise the right to export, right to import, right to distribute)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4671                                                                                   |
| 58  | Management consultancy activities and other management consultancy activities                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7020                                                                                   |
| 59  | Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified<br>Detail: Environmental impact assessment services (CPC 94090*).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7499                                                                                   |
| 60  | Electricity generation from renewable energy sources<br>(Except Transmission and dispatching of the national power system; Investing in the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants with special socio-economic importance)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3512                                                                                   |
| 61  | <p>Foreign-invested enterprises are responsible for carrying out investment procedures under the provisions of the Law on Investment and relevant laws. The enterprise must properly implement the provisions of the law on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, and other provisions of current law related to the operations of the enterprise and business conditions for conditional business lines.</p> <p>For business investment activities arising after the time a foreign investor contributes capital, purchases shares, or purchases capital contributions subject to registering the issuance of the Investment Registration Certificate according to the provisions of the Law on Investment, the economic organization receiving the capital contribution, purchasing shares, or purchasing capital contributions of the foreign investor is responsible for contacting the investment registration authority to carry out the procedures as prescribed.</p> <p>For business lines with CPC codes, foreign-invested economic organizations shall properly exercise the business lines recorded in the Notification on meeting conditions for capital contribution, share purchase, and purchase of capital contributions and within the scope of CPC activities regulated in the Schedule of Specific Commitments in Services of Vietnam upon joining the WTO (accompanied by the Explanatory Note on services listed in the Central Product Classification system of the United Nations).</p> <p>The implementation of exporting, importing, wholesale distribution, and retail distribution of goods must properly comply with the provisions in Article 7 of Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government detailing the Commercial Law and the Law on Foreign Trade Management regarding activities of</p> | Business lines, trades not matched with the National Economic Sector System of Vietnam |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Business line code |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | <p>buying and selling goods and activities directly related to buying and selling goods of foreign investors, foreign-invested economic organizations in Vietnam.</p> <p>For cases requiring a Business License to implement goods trading activities and activities directly related to goods trading as prescribed in Clause 1, Article 5 of Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government detailing the Commercial Law and the Law on Foreign Trade Management regarding activities of buying and selling goods and activities directly related to buying and selling goods of foreign investors, foreign-invested economic organizations in Vietnam, the foreign-invested economic organization is responsible for contacting the Department of Industry and Trade to carry out procedures for issuing the Business License, Retail Establishment License (if any) according to regulations before doing business (except cases not requiring a Business License regulated in Article 6, Article 50 of Decree No. 09/2018/ND-CP).</p> <p>Foreign-invested economic organizations are not allowed to implement exporting, importing, wholesale distribution, retail distribution of goods not allowed to be exported, imported, wholesale distributed, retail distributed according to the provisions of Vietnamese law and/or international treaties on investment to which the investor is subject.</p> <p>Foreign-invested economic organizations must comply with and meet the conditions prescribed by the Commercial Law, Decree No. 09/2018/ND-CP dated January 15, 2018 of the Government detailing the Commercial Law and the Law on Foreign Trade Management regarding activities of buying and selling goods and activities directly related to buying and selling goods of foreign investors, foreign-invested economic organizations in Vietnam and relevant legal documents.</p> <p>Foreign-invested economic organizations are only allowed to provide inbound tourism services for international tourists to Vietnam and domestic travel for international tourists to Vietnam as part of the inbound tourism services; are not allowed to do business in outbound tourism services for tourists from Vietnam to foreign countries; are not allowed to do business in accommodation facilities and are not allowed to organize tours at locations related to national defense and security. Tour guides of the enterprise must be Vietnamese citizens.</p> <p>Foreign-invested economic organizations are not allowed to provide commercial arbitration services between merchants, legal services, tax services, auditing and accounting services; are not allowed to provide short-term investment portfolio management consultancy services; are not allowed to provide public opinion polling services; advertising activities; are not allowed to provide employment services, vocational training, policies related to labor relations - employment, lobbying activities.</p> <p>For business lines with CPC code 7212: Foreign crew members are allowed to work on ships flying the Vietnamese flag (or registered in Vietnam) owned by joint venture enterprises in Vietnam, but the total number shall not exceed 1/3 of the ship's manning level. The captain or first mate must be a Vietnamese citizen.</p> |                    |



| No. | Business line name                                                                                                                                                                                            | Business line code |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     | For the "Road freight transport" industry: 100% of drivers of the joint venture must be Vietnamese citizens, according to regulations in the Schedule of Specific Commitments in Services of Vietnam in WTO./ |                    |

**Recipients:**

- PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK CORPORATION (OLD NAME: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK CORPORATION). Address: Floor 5, PetroVietNam Building, No. 1-5, Le Duan, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
- .....
- File: Nguyen Thi Ngoc Thien.....

**PP. HEAD OF OFFICE**  
**DEPUTY HEAD OF OFFICE**  
Signed and sealed  
**Vo Thanh Tho**

**HANOI TRANSLATION CO.,LTD**

*Certified accurate translation*

HoChiMinh city...17-07-2026/20.....

**DIRECTOR.**



*Nguyễn Thế Khải*

